

Bản án số: 10/2024/HS-PT

Ngày: 16-4-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thu Hương

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Hòa

Bà Vũ Thị Thanh Thủy

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 06/2024/TLPT-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Vừ Trùng Ch do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2023/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

**- Bị cáo kháng cáo:** Vừ Trùng Ch; sinh năm 1980 tại huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Thôn Ph, xã Sín Chải, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vừ Giồng S (đã chết) và bà Lý Thị L; bị cáo có vợ là Giàng Thị Ch và 05 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị cơ quan Nhà nước xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án kết án. Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/10/2023. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Đặng Phương Chi, bà Nguyễn Thị Loan, ông Hồ A Cháu; Công ty Luật TNHH TGS - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có cùng địa chỉ: Số nhà 34, ngõ 187, đường Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (có mặt ông Hồ A Cháu, bà Chi và bà Loan vắng mặt không có lý do).

**- Nguyên đơn dân sự:** Ủy ban nhân dân xã Sín Chải, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên. Người đại diện theo pháp luật: Ông Giàng A T - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã Sín Chải, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Sùng

A Kh - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã Sín Chải, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên (vắng có lý do).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Cộng đồng dân cư Thôn Ph, xã Sín Chải, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên. Đại diện theo pháp luật là ông Vừ A Th; nơi cư trú: Thôn Ph, xã Sín Chải, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên - Trưởng thôn (vắng có lý do).

- **Người phiên dịch cho bị cáo:** Anh Hồ A L - Sinh năm 2004; Nơi cư trú: Tổ 2, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích để có đất sản xuất, vào tháng 01/2023 Vừ Trùng Ch một mình mang theo 01 máy cưa xăng và 01 con dao phát đi từ nhà lên mảnh nương cũ của gia đình đã nhiều năm bỏ hoang không canh tác, hiện cây đã mọc thành rừng thuộc địa phận Thôn Ph, xã Sín Chải, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên khi đến nơi bị cáo dùng máy cưa và dao để chặt phát các loại cây gỗ, cây bụi trong thời gian 08 ngày thì phát xong. Đến ngày 19/3/2023, ông Vừ A Th là trưởng Thôn Ph đi tuần tra rừng phát hiện sự việc bị cáo phá rừng làm nương nên đã báo cơ quan Kiểm lâm huyện để xem xét, giải quyết.

Tại biên bản kiểm tra hiện trường ngày 20/3/2023 do Hạt kiểm lâm huyện phối hợp với các cơ quan liên quan đã xác định được diện tích rừng bị phá là  $8.714m^2$ , số cây bị chặt phá là 598 cây, trữ lượng gỗ thiệt hại là  $20,373m^3$  (gồm các nhóm gỗ IV, V, VII, VIII là  $9,992m^3$ ), củi tận thu là 10,381 ster; Xem xét vị trí, sử dụng máy định vị GPS xác định tọa độ và đối chiếu bản đồ giao đất giao rừng, quyết định giao đất giao rừng, trích lục bản đồ địa chính xã Sín Chải, xác định khu vực rừng do bị cáo Vừ Trùng Ch chặt phá thuộc tiểu khu 539, khoảnh 7, lô 2 đã được quy hoạch rừng phòng hộ theo Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên, Quyết định số 2837/QĐ - UBND ngày 06/11/2015 của UBND huyện Tủa Chùa về giao rừng gắn với giao đất lâm nghiệp giao cho cộng đồng Thôn Ph, xã Sín Chải, huyện Tủa Chùa quản lý, bảo vệ từ năm 2015 và hàng năm đều chi trả dịch vụ môi trường rừng.

Tại bản kết luận giám định số 70/KL- GD ngày 30/9/2023 của Giám định viên tư pháp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên kết luận: diện tích bị chặt phá là  $8.714m^2$ , nằm trong tiểu khu 539, khoảnh 7, lô 2 là rừng tự nhiên thứ sinh gỗ núi đất lá rộng thường xanh nghèo kiệt (ký hiệu TXK), thuộc rừng phòng hộ được giao cho cộng đồng Thôn Ph, xã Sín Chải quản lý, bảo vệ.

Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 11/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tủa Chùa kết luận: Giá thị trường tại thời điểm tháng 01/2023 của  $8.714m^2$  rừng phòng hộ tại tiểu khu 539 khoảnh 7, lô 2 là: gỗ nhóm IV,V,VII,VIII có giá trị  $9,992m^3 \times 300.000 \text{ đồng}/m^3 = 2.997.600$  đồng; củi tận thu là  $10,381 \text{ ster} \times 100.000 \text{ đồng}/\text{ster} = 1.038.100$  đồng; Tổng giá trị thiệt hại về gỗ và củi tận thu là 4.035.700 đồng; Không xác định được giá trị thiệt

hại về tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng và thiệt hại về tác động môi trường rừng.

Quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền bồi thường là: 4.035.700 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn dân sự.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2023/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, đã quyết định:**

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự:

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Vừ Trùng Ch phạm tội "Huỷ hoại rừng".

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 243; các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vừ Trùng Ch 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp đi hành án.

2. **Về bồi thường dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 587, 589 của Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo Vừ Trùng Ch phải bồi thường cho nguyên đơn dân sự UBND xã Sín Chải, huyện Tủa Chùa số tiền 4.035.700 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước. Ghi nhận bị cáo Vừ Trùng Ch đã bồi thường xong toàn bộ số tiền đồng 4.035.700 đồng theo biên lai thu tiền số 0001902 ngày 06/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa.

3. **Về vật chứng vụ án:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao; tịch thu Sung ngân sách nhà nước: 01 máy cưa xăng.

Chấp nhận biên bản giao nhận số vật chứng những cây thân gỗ các loại còn sót lại giữa Hạt kiểm lâm huyện giao cho UBND xã Sín Chải quản lý tại hiện trường để vật chứng phân hủy tự nhiên cải tạo đất rừng.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngày 04/01/2024, bị cáo kháng cáo xin giảm mức hình phạt tù và cho hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

**Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:**

Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự được coi là hợp lệ.

Bị cáo khai nhận có việc phát nương nhưng không phải là bị cáo phá rừng, bị cáo chỉ phát nương cũ của gia đình, bị cáo không biết đó là rừng đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy các lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và lời khai tại phiên tòa sơ thẩm đều thể hiện trước khi chặt phá rừng bị cáo không báo cáo chính quyền cơ sở về việc phát rừng làm nương. Khu rừng bị cáo chặt phá không giấy tờ gì chứng minh là đất canh tác của gia đình bị cáo. Bị cáo đã được trưởng thôn, kiểm lâm, chính quyền xã tuyên truyền về công tác bảo

vệ rừng hằng năm gia đình bị cáo đều được nhận tiền dịch vụ môi trường rừng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của ông Vừ A Thò (trưởng Thôn Ph), phù hợp với trình bày của ông Sùng A Khày (người đại diện theo ủy quyền cho UBND xã Sín Chải)

Tại kết luận giám định số 70 ngày 30/9/2023 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Điện Biên đã kết luận khu rừng bị cáo đã chặt phá có diện tích 8.714 m<sup>2</sup> nằm trong tiểu khu 539 khoảnh 7 lô 2 thuộc khu rừng do Thôn Ph, xã Sín Chải, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên quản lý, bảo vệ, trạng thái rừng tự nhiên thứ sinh gỗ núi đất lá rộng thường xanh nghèo kiệt (ký hiệu là TXK) thuộc loại rừng phòng hộ. Như vậy việc bị cáo cho rằng bị cáo không biết đó là rừng là không có cơ sở.

Xét nội dung kháng cáo xin giảm mức hình phạt tù và cho hưởng án treo của bị cáo: Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, ngoài ra nguyên đơn dân sự có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng áp dụng điểm e khoản 2 Điều 243; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt 02 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo có căn cứ và đúng pháp luật. Ở giai đoạn phúc thẩm bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đề ngày 8/4/2024 với lý do gia đình bị cáo cáo hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là người lao động chính trong gia đình (có xác nhận của UBND xã Sín Chải) đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HSST, ngày 26/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 243; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vừ Trùng Ch 02 năm 06 tháng tù. Bị cáo được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Tại bản luận cứ người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa phần hình phạt theo hướng giảm mức hình phạt tù và cho hưởng án treo đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát không đồng ý với đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm g, điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự bởi lẽ mặc dù gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nhưng không được coi là hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không phải do mình tự gây ra mặt khác việc gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo đã được cấp sơ thẩm xem xét đề không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; việc bị cáo không được đi học

không được coi là trình độ lạc hậu vì tại nơi bị cáo sinh sống tuy thuộc vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn người dân phần lớn thuộc diện hộ nghèo, nhận thức hạn chế nhưng đã được các cơ quan chức năng tuyên truyền về công tác bảo vệ rừng, mọi người đều hiểu rõ chỉ có bị cáo phá rừng làm nương. Mặt khác bị cáo bị truy tố khung hình phạt theo khoản 2 Điều 234 Bộ luật hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự áp dụng mức hình phạt dưới khung đối với bị cáo do vậy không có căn cứ để chấp nhận đề nghị của người bào chữa, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa giữ nguyên quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Trong lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo ngoài ra bị cáo không có ý kiến gì khác

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về thủ tục kháng cáo:**

Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự được coi là hợp lệ có căn cứ để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

#### **[2] Về tội danh:**

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi chặt, phá rừng của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ căn cứ để xác định vào tháng 01/2023, bị cáo Vũ Trùng Ch đã có hành vi dùng máy cưa và dao phát chặt phá 8.714m<sup>2</sup> rừng phòng hộ, số cây bị chặt phá là 598 cây, trữ lượng gỗ thiệt hại là 20,373m<sup>3</sup> (gồm các nhóm gỗ IV, V, VII, VIII là 9,992 m<sup>3</sup>), củi tận thu là 10,381 ster; khu vực rừng do bị cáo chặt phá thuộc tiểu khu 539, khoảnh 7, lô 2 đã được quy hoạch rừng phòng hộ theo Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên, Quyết định số 2837/QĐ - UBND ngày 06/11/2015 của UBND huyện Tủa Chùa về giao rừng gắn với giao đất lâm nghiệp giao cho cộng đồng Thôn Ph, xã Sín Chải, huyện Tủa Chùa quản lý, bảo vệ từ năm 2015. Bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội: "Huỷ hoại rừng" theo điểm e khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

#### **[3] Về nội dung kháng cáo:**

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm e khoản 2 Điều 243, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử đồng ý với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm g, điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt tù và cho hưởng án treo tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo

cung cấp giấy xác nhận của chính quyền địa phương về việc bị cáo đang phải nuôi mẹ già và còn có 02 con nhỏ chưa thành niên, Hội đồng xét xử chấp nhận tài liệu, chứng cứ này là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo sửa phần hình phạt theo hướng giảm mức hình phạt tù cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về chăm sóc cho gia đình.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tòa án cấp phúc thẩm sửa phần quyết định về hình phạt nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vũ Trùng Ch sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2023/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên đối với phần hình phạt của bị cáo. Cụ thể như sau:

1.1. Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Vũ Trùng Ch phạm tội "Huỷ hoại rừng".

1.2. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Trùng Ch 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

1.3. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Trung Ch không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

2. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2023/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (16/4/2024).

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I, Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên
- TAND + Chi cục THADS huyện Tủa Chùa;
- Công an + VKSND huyện Tủa Chùa;
- Bị cáo; nguyên đơn dân sự;
- Người CQL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

**Đỗ Thu Hương**

